

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH ĐỊNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2459 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 09 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng dự án Khu Công viên khoa học thuộc Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa (Thung lũng sáng tạo Quy Nhơn) tại Khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 285/TTr-STC ngày 02/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với nội dung sau đây:

- Tên công trình: Bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng dự án Khu Công viên khoa học thuộc Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa (Thung lũng sáng tạo Quy Nhơn) tại Khu vực 2, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

- Đơn vị thực hiện giải phóng mặt bằng: Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh;

- Cơ quan phê duyệt phương án bồi thường: UBND tỉnh Bình Định;

- Địa điểm xây dựng: Phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): 20/8/2018 - 19/5/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư**1. Chi phí đầu tư:**

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
	Tổng cộng:	23.551.543.460	23.546.389.000
I	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB	23.551.543.460	23.505.485.000
1	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ	23.044.618.650	23.044.594.000
*	<i>Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 06/3/2019</i>	<i>18.716.205.425</i>	<i>18.716.188.000</i>
**	<i>Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 02/8/2019</i>	<i>4.300.699.225</i>	<i>4.300.692.000</i>
**	<i>Quyết định số 3540/QĐ-UBND ngày 02/10/2019</i>	<i>27.714.000</i>	<i>27.714.000</i>
2	Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%)	460.891.000	460.891.000
*	<i>Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 24/5/2019</i>	<i>374.324.000</i>	<i>374.324.000</i>
**	<i>Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 22/8/2019</i>	<i>86.013.000</i>	<i>86.013.000</i>
**	<i>Quyết định số 5330/QĐ-UBND ngày 29/12/2020</i>	<i>554.000</i>	<i>554.000</i>
3	Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất	46.033.810	0
*	<i>Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 06/3/2019</i>	<i>37.432.411</i>	<i>0</i>
**	<i>Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 02/8/2019</i>	<i>8.601.399</i>	<i>0</i>
II	Chi phí khác		40.904.000
1	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán		40.904.000

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn đã thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt
1	2	3	4	5	6
Tổng số	23.551.543.460	23.546.389.000	23.334.557.000	211.832.000	0

Vốn đầu tư công: - Vốn Ngân sách tỉnh:			23.334.557.000		
---	--	--	----------------	--	--

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: Không

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 23.546.389.000 đồng.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 23.546.389.000 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của cơ quan thực hiện bồi thường, hỗ trợ do giải phóng mặt bằng và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của cơ quan thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng:

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí bồi thường, hỗ trợ do giải phóng mặt bằng là: 23.546.389.000 đồng.

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	23.546.389.000	
Trong đó:		
1. Đã bố trí :	23.334.557.000	
- <i>Vốn Ngân sách tỉnh:</i>	<i>23.334.557.000</i>	
2. Chưa bố trí:	211.832.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (16/5/2024) là:

- Tổng nợ phải trả: 211.832.000 đồng, trong đó:

+ Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) 170.928.000 đồng

+ Chi phí khác 40.904.000 đồng

* Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán 40.904.000 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Không.

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Không.

Điều 4. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Chủ tịch

UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K8.

RON

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang
Lâm Hải Giang